

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 535/2024/DS-ST

Ngày: 05- 8- 2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Long

2. Ông Phạm Văn Chính

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Lâm Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 483/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 264/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 202/2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T;

Địa chỉ: phường V, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T. Trụ sở: Số 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lã Ngọc M, sinh năm 1970 (Giấy ủy quyền số 1471/2023/UQ-TGD ngày 22/5/2023) (Xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1982 (Vắng mặt);

Địa chỉ: xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện ngày 06 tháng 6 năm 2023, các Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T do ông Lã Ngọc M đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 30/05/2018, bà Nguyễn Thị C có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T. Căn cứ thu nhập của bà C, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số thẻ 356481-4153 với hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thị C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng tín dụng, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà C đã thanh toán cho Ngân số tiền 7.130.000 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Nguyễn Thị C vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Nguyễn Thị C vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/03/2019, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị C trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử, tạm tính đến ngày đến ngày 27/02/2024 là 60.633.959 đồng, trong đó: Nợ gốc: 18.479.659 đồng và Nợ lãi quá hạn: 42.154.300 đồng. Đồng thời, bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 28/02/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành hòa giải không thành và mở phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa: Các đương sự không thỏa thuận, hòa giải với nhau về việc giải quyết vụ án và không ai cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T do ông Lã Ngọc Minh đại diện theo ủy quyền xin vắng mặt;

- Bị đơn bà Nguyễn Thị C vắng mặt;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản mở phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm điều khoản và điều kiện cấp thẻ) có cơ sở xác định: Ngày 30/5/2018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T và bà Nguyễn Thị C có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng (bao gồm điều khoản và điều kiện cấp thẻ). Bà C đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 20.000.000đồng và đã thanh toán 7.130.000đồng. Bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 20/3/2019 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T đã chuyển nợ sang quá hạn đồng thời chấm dứt việc sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ nợ bà C chưa thanh toán, mức lãi suất quá hạn được áp dụng là 150% của lãi suất công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại. Tính đến 05/8/2024, bà C còn nợ 64.329.959đồng gồm nợ gốc là 18.479.659 đồng, lãi quá hạn 45.850.300đồng. Bà C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản trình bày ý kiến, bà C từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình đối với số nợ trên. Nhận thấy, bà C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Do đó, khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T là có cơ sở. Căn cứ Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, 91 Luật Các tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T khởi kiện bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1972, cư trú địa chỉ: Số 89/16B ấp Dân Thắng 2, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng ngày 30/5/2018.

[1.2] Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố

tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng và sự vắng mặt của đương sự:

[2.1] Ngày 29 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã có Văn bản số 1472/TAHHM gửi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Ngày 29 tháng 01 năm 2024, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T có Văn bản số 15/CV-SBA không đồng ý thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với bà Nguyễn Thị C và đề nghị giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[2.2] Ngày 10 tháng 7 năm 2024, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Lã Ngọc M có Đơn xin vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quan điểm của mình, cũng như không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, bị đơn bà Nguyễn Thị C phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ được quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2.3] Căn cứ khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự và giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T yêu cầu bà Nguyễn Thị C thanh toán nợ gốc 18.479.659 đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 30/5/2018, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[3.2] Theo nội dung Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 30/5/2018, bà Nguyễn Thị C được Thương mại Cổ phần Sài Gòn T phê duyệt cấp thẻ tín dụng quốc tế, số thẻ 356481-41531, hạn mức tín dụng 40.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Đồng thời, bà Nguyễn Thị C cũng xác nhận

đã đọc và đồng ý bị ràng buộc với Bản điều khoản và điều kiện của thẻ tín dụng. Xét thấy, nội dung Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 05/6/2018 là phù hợp điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng, Điều 13 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động thẻ ngân hàng, nên có hiệu lực pháp luật.

[3.3] Theo tóm tắt sao kê ngày 05/8/2024 do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T cung cấp thể hiện: Quá trình sử dụng thẻ bà Nguyễn Thị C đã thực hiện các giao dịch với số tiền 20.000.000đồng và đã thanh toán nhiều lần cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T với tổng số tiền 7.130.000đồng. Từ sau ngày 22/11/2018, bà Nguyễn Thị C không tiếp tục thanh toán, vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T căn cứ thỏa thuận tại Điều 13 và Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T. Ngày 23/03/2019, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 05/8/2024, bà Nguyễn Thị C còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T gốc là 18.479.659 đồng.

[3.4] Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 30/5/2018 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T yêu cầu bà Nguyễn Thị C thanh toán nợ gốc 18.479.659 đồng là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.5] Về khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T yêu cầu bà Nguyễn Thị C thanh toán nợ quá hạn là 45.850.300đồng tạm tính đến ngày 05/8/2024 và khoản lãi phát sinh kể từ ngày 06/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng:

[3.6] Theo thỏa thuận tại Điều 23 của Bản điều khoản, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại), cụ thể: lãi suất trong hạn = 2.5%/tháng x 150% = 3,75%/tháng, cụ thể, số tiền lãi quá hạn mà phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T trên nợ gốc 18.479.659đồng, tạm tính đến ngày 05/8/2024 là 45.850.300đồng.

[3.7] Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng và Điều 13 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động thẻ ngân hàng, thì lãi suất Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T áp dụng là phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm thanh toán

cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T tiền lãi quá hạn tạm tính đến đến ngày 05/8/2024 là 45.850.300 đồng.

[3.8] Ngoài ra, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 30/5/2018.

[3.9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T, buộc bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/8/2024 là 64.329.959 đồng gồm nợ gốc là 18.479.659 đồng, lãi quá hạn 45.850.300 đồng. Ngoài ra, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 30/5/2018;

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T và bà Nguyễn Thị C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91, Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 357, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95, điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 13 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thẻ ngân hàng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Điều 5 và khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQG14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020 và 2022).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T.

Buộc bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T số tiền 64.329.959đ (Sáu mươi bốn triệu ba trăm hai mươi chín nghìn chín trăm năm mươi chín đồng) gồm nợ gốc là 18.479.659 đồng (Mười tám triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng), lãi quá hạn 45.850.300đ (Bốn mươi lăm triệu tám trăm năm mươi nghìn ba trăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị C còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 30/5/2018 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T và bà Nguyễn Thị C.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị C phải chịu 3.216.498đ (Ba triệu hai trăm mười sáu nghìn bốn trăm chín mươi támđồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T số tiền 1.346.641đ(Một triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn sáu trăm bốn mươi một đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0017097 ngày 09 tháng 10 năm 2023 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn T và bà Nguyễn Thị Gái có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Lệ Hà